

Phụ lục số 03
DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ HƯỞNG THEO PHÂN CẤP NĂM 2025
(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã)

Đvt: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung thu	Dự toán năm 2025			Thực hiện 6 tháng đầu năm 2024 của 3 xã trước hợp nhất đơn vị hành chính	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2025 của 3 xã trước hợp nhất đơn vị hành chính	Nhiệm vụ thu 6 tháng còn lại năm 2025 của xã sau hợp nhất đơn vị hành chính	So sánh %			
		Dự toán 3 xã trước hợp nhất đơn vị hành chính (Bình Tường, Vĩnh An và Tây Phú)	Dự toán xã Bình Phú sau khi hợp nhất đơn vị hành chính					Thực hiện 6 tháng đầu năm 2025 so với dự toán 3 xã trước hợp nhất đơn vị hành chính	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2025 so với dự toán tỉnh giao	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2025 so với dự toán xã giao	Thực hiện so với cùng kỳ năm 2024
			Tỉnh giao	Xã giao							
1	2	3	4	5	6	7	8	9=(7/3)*100	10=(7/4)*100	11=(7/5)*100	12=(7/6)*100
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (I+II+III+IV)	46.200.785	105.476.000	125.442.000	28.730.539	36.815.014	75.976.954	79,68	34,90	29,35	128,14
I	THU PHÁT SINH TRÊN ĐỊA BÀN	23.691.892	23.692.000	26.815.072	946.301	8.486.471	18.328.601	35,82	35,82	31,65	896,80
1	Thuế công thương nghiệp	247.292	247.292	505.364	101.393	329.359	176.005	133,19	133,19	65,17	324,83
-	Thuế giá trị gia tăng	203.200	203.200	461.272	87.655	311.440	149.832	153,27	153,27	67,52	355,30
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	44.092	44.092	44.092	13.738	17.919	26.173	40,64	40,64	40,64	130,43
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt	0	0		0	0	0				
-	Thuế tài nguyên	0	0		0	0	0				
2	Lệ phí trước bạ	387.600	387.708	387.708	197.033	123.061	264.647	31,75	31,74	31,74	62,46
3	Thuế thu nhập cá nhân	0	0		0	0	0				
4	Thuế nhà đất, thuế đất phi nông nghiệp	22.000	22.000	22.000	7.665	6.677	15.323	30,35	30,35	30,35	87,11
5	Thu phí, lệ phí	78.000	78.000	78.000	47.136	43.591	34.409	55,89	55,89	55,89	92,48
6	Thu tiền sử dụng đất	22.000.000	22.000.000	24.000.000	0	6.984.920	17.015.080	31,75	31,75	29,10	
7	Thu tiền cho thuê đất	0	0		0	0	0				
8	Thu khác ngân sách xã (Kể cả quỹ đất công ích, hoa lợi công sản xã quản lý)	957.000	957.000	1.822.000	588.296	998.863	823.137	104,37	104,37	54,82	169,79
9	Thu đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng				4.778	0	0				0,00

Số TT	Nội dung thu	Dự toán năm 2025			Thực hiện 6 tháng đầu năm 2024 của 3 xã trước hợp nhất đơn vị hành chính	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2025 của 3 xã trước hợp nhất đơn vị hành chính	Nhiệm vụ thu 6 tháng còn lại năm 2025 của xã sau hợp nhất đơn vị hành chính	So sánh %			
		Dự toán 3 xã trước hợp nhất đơn vị hành chính (Bình Tường, Vĩnh An và Tây Phú)	Dự toán xã Bình Phú sau khi hợp nhất đơn vị hành chính					Thực hiện 6 tháng đầu năm 2025 so với dự toán 3 xã trước hợp nhất đơn vị hành chính	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2025 so với dự toán tỉnh giao	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2025 so với dự toán xã giao	Thực hiện so với cùng kỳ năm 2024
			Tỉnh giao	Xã giao							
1	2	3	4	5	6	7	8	9=(7/3)*100	10=(7/4)*100	11=(7/5)*100	12=(7/6)*100
II	THU CHUYỂN NGUỒN NĂM TRƯỚC			3.688.049	2.106.704	3.688.049	0				175,06
III	THU KẾT DƯ NĂM TRƯỚC			504.847	0	504.847	0				
IV	THU BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	22.508.893	81.784.000	94.434.032	25.677.535	24.135.647	57.648.353	107,23	29,51	25,56	94,00
1	Bổ sung cân đối	12.732.055	12.732.000	12.732.000	8.597.367	6.365.521	6.366.479	50,00	50,00	50,00	74,04
2	Bổ sung có mục tiêu theo dự toán giao:	9.776.838	69.052.000	69.052.000	17.080.168	17.770.126	51.281.874	181,76	25,73	25,73	104,04
3	Bổ sung có mục tiêu ngoài dự toán			2.207.532							
4	Bổ sung mục tiêu thực hiện các CTMTQG			10.442.500							